|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ Y TẾ** | **PHIẾU LẤY Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO 4**  **CHUẨN NĂNG LỰC CƠ BẢN**  **BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM** |

Chuẩn năng lực cơ bản bác sĩ y học cổ truyền Việt Nam là căn cứ để tiến tới thi chứng chỉ hành nghề bác sĩ y học cổ truyền quốc gia, là cơ sở quan trọng để các trường xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, là công cụ để người sử dụng lao động, xã hội giám sát sản phẩm đào tạo, là thước đo cho sinh viên y học cổ truyền phấn đấu học tập và tự đánh giá năng lực nghề nghiệp của bản thân trong quá trình học tập và sau khi ra trường… Vì vậy, những ý kiến đóng góp của đơn vị trong **PHIẾU LẤY Ý KIẾN** sau đây giúp chuẩn năng lực cơ bản bác sĩ y học cổ truyền Việt Nam sát với thực tế hành nghề bác sĩ y học cổ truyền.

Các thông tin cá nhân sẽ được bảo mật, chúng tôi chỉ công bố kết quả tổng hợp trong báo cáo kết quả khảo sát.

**I. THÔNG TIN ĐƠN VỊ:**

Tên đơn vị:.........................................................................................................................

Địa chỉ:..............................................................................................................................

Email: ................................................ Điện thoại:.............................................................

**II. Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ**

**2.1. Ý kiến chung về khung năng lực** *(đơn vị vui lòng cho ý kiến cụ thể về các lĩnh vực cơ bản của chuẩn năng lực bác sĩ y học cổ truyền Việt Nam: cấu trúc khung năng lực, bổ sung, thay đổi sửa chữa tên lĩnh vực....)*

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**2.2. Ý kiến cụ thể về từng lĩnh vực, tiêu chuẩn, tiêu chí**

Ông/bà vui lòng đánh giá về mức độ cần thiết của từng tiêu chuẩn, tiêu chí trong dự thảo chuẩn năng lực cơ bản bác sĩ YHCT Việt Nam bằng cách **khoanh tròn** vào ô tương ứng theo 5 mức độ sau:

**1**

**2**

**3**

**4**

**5**

**Rất cần thiết**

**Không cần thiết**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đánh giá về mức độ cần thiết** | | | | |
| ***1*** | **LĨNH VỰC 1. NĂNG LỰC HÀNH NGHỀ CHUYÊN NGHIỆP VÀ ĐẠO ĐỨC** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***1.1*** | **Tiêu chuẩn 1*.* Hành nghề theo quy định của pháp luật** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 1.1.** Có kiến thức về hệ thống pháp luật Việt Nam, về Luật Khám chữa bệnh và các văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến hành nghề y học cổ truyền và các quy ước quốc tế. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 1.2.** Tuân thủ các quy định của Việt Nam và quốc tế về vai trò, trách nhiệm của bác sĩ y học cổ truyền, thực hiện tốt các quy tắc, văn hóa giao tiếp và ứng xử của cán bộ y tế. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 1.3.** Hành nghề trong phạm vi chuyên môn được cấp phép, tuân thủ các qui định nghề nghiệp; báo cáo các hành vi vi phạm trong chuyên môn, hành nghề với cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm cá nhân. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 1.4.** Áp dụng và tiếp cận dựa trên tính pháp lý và đạo đức trong việc sử dụng các nguồn lực chăm sóc y tế. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***1.2*** | **Tiêu chuẩn 2*.* Hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 2.1.** 1. Cá nhân chịu trách nhiệm đưa ra những quyết định và can thiệp chăm sóc sức khỏe người bệnh, cộng đồng. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.2.** Luôn luôn đặt sự an toàn, quyền lợi của người bệnh làm trung tâm. Nhận biết các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của người bệnh trong điều trị và chăm sóc người bệnh. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.3.** Tôn trọng người bệnh, giữ thông tin bí mật liên quan đến người bệnh. Chỉ được phép công bố thông tin khi người bệnh đồng ý hoặc để chia sẻ thông tin nhằm nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị, chăm sóc với những người hành nghề trong nhóm trực tiếp điều trị cho người bệnh hoặc trong trường hợp khác được pháp luật quy định. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.4.** Thực hiện tâm huyết với nghề bằng cam kết làm việc theo 12 điều y đức, y huấn cách ngôn, các tiêu chuẩn thực hành lâm sàng tốt và chuẩn mực chuyên môn theo qui định hiện hành. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.5.** Tuân thủ nghiêm túc nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***1.3*** | **Tiêu chuẩn 3*.* Hành nghề phù hợp với điều kiện thực tế về văn hóa, kinh tế, xã hội.** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 3.1.** Tôn trọng điều kiện kinh tế, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, văn hóa của mỗi vùng miền và cá nhân. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 3.2.** Sẵn sàng thực hiện độc lập và phối hợp các hoạt động chăm sóc sức khỏe liên ngành, cam kết làm việc dựa trên quy tắc đạo đức, pháp lý và chịu trách nhiệm về các quyết định xử trí chuyên môn | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 3.3.** Tiếp cận người bệnh và những vấn đề sức khỏe cộng đồng một cách khoa học, trung thực, trách nhiệm, cảm thông và vị tha. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 3.4.** Hành nghề theo nguyên tắc mọi thành phần trong xã hội được quyền tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng tốt nhất. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 3.5.** Coi trọng việc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 3.6.** Tích cực, chủ động tuyên truyền, cung cấp kiến thức và dịch vụ chăm sóc bảo vệ sức khỏe cộng đồng bằng phương pháp y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***1.4*** | **Tiêu chuẩn 4. Học tập suốt đời cho phát triển cá nhân và nghề nghiệp** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 4.1.** Xác định nhu cầu thực tế công việc, mục tiêu phát triển nghề nghiệp cá nhân, lập kế hoạch học tập/bồi dưỡng, tham gia các hoạt động đào tạo phát triển nghề nghiệp và các hoạt động xã hội của địa phương, trong nước và quốc tế với vai trò tư vấn về y học cổ truyền. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 4.2.** Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn y học cổ truyền và y học hiện đại. Tích cực nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ phục vụ cho quá trình hoạt động nghề nghiệp. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 4.3.** Chủ động thu thập, tự đánh giá và sử dụng các nguồn thông tin phản hồi về công việc của bản thân một cách hệ thống, thường xuyên, có cơ sở khoa học. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 4.4.** Thừa kế, nghiên cứu và phát triển cơ sở lý luận y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại về thuốc, bào chế, châm cứu, dưỡng sinh và điều trị y học cổ truyền trong thực hành lâm sàng, nghiên cứu khoa học và đào tạo. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 4.5**. Tham gia các hoạt động đào tạo, đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn trong phạm vi một số chuyên ngành khác đáp ứng mục tiêu kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại; phát triển nghề nghiệp liên tục (CPD) nâng cao tay nghề phù hợp với công việc. Hỗ trợ nâng cao trình độ và phát triển nghề nghiệp cho đồng nghiệp. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 4.6.** Phát huy vai trò và hình ảnh của người bác sĩ y học cổ truyền, giá trị nghề nghiệp bác sĩ y học cổ truyền trong ngành y tế và xã hội qua năng lực hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, thực hiện trách nhiệm xã hội với tác phong chuyên nghiệp, lối sống lành mạnh và văn hóa giao tiếp, ứng xử tốt. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 4.7.** Có năng lực sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ (tiếng Trung, tiếng Anh, ngoại ngữ khác) trong học tập, nghiên cứu khoa học và phát triển nghề nghiệp. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***2*** | **LĨNH VỰC 2. NĂNG LỰC ỨNG DỤNG KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ Y HỌC CỔ TRUYỀN KẾT HỢP Y HỌC HIỆN ĐẠI** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***2.1*** | **Tiêu chuẩn 1.Ứng dụng kiến thức khoa học cơ bản, khoa học y sinh, bệnh học và điều trị y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại trong thực hành chăm sóc, điều trị và phòng bệnh.** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 1.1.** Giải thích được cấu trúc, chức năng và sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần con người qua các giai đoạn phát triển trong mối tương tác với môi trường tự nhiên và xã hội theo Y học hiện đại và Y học cổ truyền. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 1.2.** Giải thích được mối tương tác giữa cấu trúc và chức năng của cơ thể, giữa các hệ thống cơ quan trong điều kiện bình thường và bệnh lý, cơ chế bệnh sinh và các yếu tố tiên lượng bệnh tật ở các lứa tuổi theo Y học hiện đại và Y học cổ truyền. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 1.3.** Ứng dụng được các nguyên lý cơ bản của lý luận y học cổ truyền (Âm dương, ngũ hành, tạng phủ, kinh lạc, tinh, khí, thần, huyết, nguyên nhân gây bệnh …) trong chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh và nâng cao sức khỏe. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 1.4.** Vận dụng được một số kiến thức y học cổ truyền trong các tác phẩm kinh điển như Hoàng đế nội kinh Tố vấn-Linh khu, Thương hàn luận, Ôn bệnh, Kim Quỹ yếu lược, Nam Dược Thần Hiệu, Hải Thượng Y Tông tâm lĩnh... để chẩn đoán, điều trị, dự phòng và nâng cao sức khỏe. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 1.5.** Vận dụng được các nguyên tắc cơ bản của châm cứu về kinh lạc, huyệt vị và xây dựng công thức huyệt theo nguyên tắc lý-pháp-phương huyệt kết hợp với nguyên lý của y học hiện đại trong chẩn đoán và điều trị; chỉ định và chống chỉ định khi sử dụng các phương pháp châm và cứu; kiến thức về phương pháp dưỡng sinh, xoa bóp, bấm huyệt và các phương pháp không dùng thuốc khác. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 1.6.** Ứng dụng được kiến thức thực vật-dược liệu, tính vị, quy kinh và công năng chủ trị và tác dụng dược lý của thuốc y học cổ truyền trong điều trị, dự phòng và nâng cao sức khỏe. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 1.7.** Sử dụng được bài thuốc cổ phương, xây dựng bài thuốc đối pháp lập phương, kê đơn theo toa căn bản theo chỉ định, chống chỉ định, tác dụng, công năng chủ trị, ứng dụng điều trị, liều lượng, dạng bào chế, cách dùng. Ứng dụng kiến thức về phối ngũ (quân, thần, tá, sứ) và tương tác thuốc y học cổ truyền và y học hiện đại trong điều trị. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 1.8.** Áp dụng được những nguyên tắc cơ bản trong chỉ định, chống chỉ định, cách thức tiến hành các quy trình, kỹ thuật thăm khám, xét nghiệm phục vụ chẩn đoán và điều trị các bệnh và chứng bệnh thường gặp. Đưa ra các tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt dựa trên các bằng chứng khoa học. Áp dụng được các nguyên tắc và cách giải quyết các vấn đề cấp cứu cơ bản ban đầu và điều trị các bệnh thông thường bằng phương pháp y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 1.9.** Đánh giá được hiệu quả của các can thiệp y tế dựa vào y học bằng chứng. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***2.2*** | **Tiêu chuẩn 2. Ứng dụng các nguyên tắc, phương pháp y tế công cộng trong thực hành chăm sóc y khoa kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 2.1.** Hiểu được về nguyên tắc, mô hình, hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ mạng lưới y tế Việt Nam, mối quan hệ giữa ngành y tế với các ngành liên quan. Xác định được tầm quan trọng kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong hệ thống y tế Việt Nam và quốc tế. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.2.** Hiểu được các nguyên lý cơ bản về quản lý y tế và nội dung chính các chương trình y tế. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.3.** Phân tích được các khái niệm, nguyên lý cơ bản của dịch tễ học, chỉ số sức khoẻ, yếu tố nguy cơ, mối liên quan giữa các yếu tố nguy cơ bệnh, dịch bệnh trên cơ sở kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.4.** Giải thích được nguyên tắc và ứng dụng trong dự phòng bệnh tật; chiến lược dự phòng, tiếp cận dự phòng dựa vào cộng đồng và yếu tố nguy cơ cao trong phòng ngừa và nâng cao sức khỏe bằng y học hiện đại kết hợp y học cổ truyền. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.5.** Phân tích được vai trò dinh dưỡng, thực dưỡng y học cổ truyền với sức khỏe cộng đồng. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.6.** Hiểu được kiến thức cơ bản về dân số, sức khỏe sinh sản; mối liên quan giữa dân số - sức khỏe sinh sản và phát triển xã hội. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.7.** Hiểu được vai trò, phương pháp, phương tiện của truyền thông giáo dục và nâng cao sức khỏe; các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe và quá trình thay đổi hành vi sức khỏe trong phòng ngừa bệnh tật, nâng cao sức khỏe. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***2.3*** | **Tiêu chuẩn 3: Ứng dụng nghiên cứu khoa học trong thực hành chăm sóc sức khỏe theo y học hiện đại và y học cổ truyền** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 3.1.** Xác định được các lĩnh vực nghiên cứu y dược học cổ truyền kết hợp y học hiện đại; thực hành tìm kiếm tài liệu; đánh giá các kiến thức công bố; xác định sự liên quan giữa thông tin công bố với thực hành lâm sàng. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 3.2.** Thể hiện khả năng tiến hành nghiên cứu về y học cổ truyền, y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại trên cơ sở khoa học và y học bằng chứng, và tuân thủ đạo đức nghiên cứu. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***3*** | **LĨNH VỰC 3. KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG CHĂM SÓC Y HỌC CỔ TRUYỀN KẾT HỢP Y HỌC HIỆN ĐẠI** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***3.1*** | Tiêu chuẩn 1. Lập kế hoạch điều trị | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 1.1.** Xác định các vấn đề sức khỏe ưu tiên nhằm đánh giá và lập kế hoạch chăm sóc toàn diện phù hợp với người bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***3.2*** | **Tiêu chuẩn 2. Đánh giá người bệnh và phân tích thông tin đánh giá** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 2.1.** Thu thập thông tin về tiền sử người bệnh và gia đình người bệnh liên quan đến vấn đề sức khỏe hiện tại. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.2.** Thực hiện được khám y học hiện đại, chỉ định và đánh giá kết quả xét nghiệm cận lâm sàng của các bệnh thường gặp. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.3.** Thực hiện được khám y học cổ truyền theo tứ chẩn: Vọng-Văn-Vấn-Thiết. Quy nạp và biện chứng luận trị thông tin thu thập theo bát cương, tạng phủ, hội chứng tam tiêu, vệ khí dinh huyết, hội chứng lục kinh, hội chứng khí huyết tân dịch, hội chứng kinh lạc, nguyên nhân. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.4.** Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt các bệnh thường gặp, theo y học hiện đại và y học cổ truyền dựa theo phân loại bệnh tật quốc tế ICD và danh pháp y học cổ truyền của tổ chức y tế thế giới. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.5.** Phát hiện những trường hợp người bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đến đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm theo quy định về chuyên môn. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.6.** Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, đảm bảo bí mật, trung thực, khách quan, khoa học và chính xác. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***3.3*** | **Tiêu chuẩn 3. Xây dựng kế hoạch điều trị dựa trên chẩn đoán các vấn đề sức khỏe thường gặp** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 3.1.** Xây dựng kế hoạch điều trị bằng y học hiện đại dựa trên: chẩn đoán, nguyên tắc điều trị, mục tiêu điều trị và phương thức điều trị; Xây dựng liệu trình điều trị phù hợp người bệnh theo quy định hiện hành về chuyên môn. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 3.2.** Xây dựng kế hoạch điều trị bằng y học cổ truyền trên nguyên tắc lý-pháp-phương-dược và lý – pháp – phương – huyệt dựa trên chẩn đoán, mục tiêu điều trị, phòng bệnh, phục hồi sức khỏe theo quy định hiện hành về chuyên môn. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 3.3.** Xây dựng kế hoạch điều trị kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại phù hợp và hiệu quả. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***3.4*** | **Tiêu chuẩn 4. Điều trị bằng các phương pháp không dùng thuốc (Châm, cứu, xoa bóp bấm huyệt, khí công dưỡng sinh, tác động cột sống, chườm, ngâm, xông, tắm thuốc, giác hơi, cạo gió…)** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 4.1.** Giải thích được các chỉ định và các tác dụng không mong muốn cho người bệnh khi điều trị bằng phương pháp không dùng thuốc và dùng thuốc ngoài. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 4.2.** Đánh giá nguy cơ, tai biến của người bệnh khi sử dụng các kỹ thuật điều trị không dùng thuốc và dùng thuốc ngoài. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 4.3.** Lựa chọn tư thế người bệnh, tạo môi trường an toàn, thoải mái cho người bệnh. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 4.4.** Xác định được phương pháp điều trị không dùng thuốc hoặc phương pháp dùng thuốc ngoài phù hợp với chẩn đoán và thực hiện các thủ thuật, động tác kỹ thuật theo quy trình kỹ thuật quy định của Bộ Y tế. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 4.5.** Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử lý kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc điều trị. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***3.5*** | **Tiêu chuẩn 5.** 5. Điều trị bằng thuốc y học cổ truyền, tân dược an toàn, hợp lý và hiệu quả | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 5.1.** Tuân thủ nguyên tắc và quy chế kê đơn thuốc y học cổ truyền, tân dược trên nguyên tắc an toàn, hợp lý, hiệu quả; giải thích và trao đổi với người bệnh, người nhà và đồng nghiệp. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 5.2.** Lựa chọn phương pháp sử dụng thuốc Y học cổ truyền, tân dược an toàn, hợp lý, hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ Y tế và cơ quan quản lý cấp tỉnh và thành phố ban hành.Thực hiện những nguyên tắc trong sử dụng kháng sinh cho người bệnh, hạn chế tình trạng kháng thuốc. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 5.3.** Sử dụng thuốc y học cổ truyền theo nguyên tắc quân-thần-tá-sứ và biện chứng luận trị. Sử dụng tân dược một cách an toàn và hiệu quả dựa trên kiến thức dược lý, dược động học, dược lực học, tương tác thuốc và độc tính. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 5.4.** Lựa chọn dạng thuốc phù hợp, tính toán liều lượng hợp lý, phát hiện và xử trí các dấu hiệu của tác dụng không mong muốn khi sử dụng thuốc y học cổ truyền và thuốc y học hiện đại. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 5.5.** Lưu lại và cung cấp một đơn thuốc đầy đủ, chính xác, cung cấp hướng dẫn sử dụng bằng lời nói và văn bản rõ ràng cho người bệnh, người nhà và đồng nghiệp. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***3.6*** | **Tiêu chuẩn 6. Theo dõi kết quả điều trị và điều chỉnh khi cần thiết** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 6.1.** Theo dõi và đánh giá kết quả điều trị liên tục; Điều chỉnh phương pháp điều trị phù hợp để nâng cao hiệu quả. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 6.2.** Xác định và tạo điều kiện để người bệnh tiếp cận các lựa chọn điều trị phù hợp hơn, bao gồm: hội chẩn, phối hợp với các chuyên khoa khác khi cần thiết. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***3.7*** | **Tiêu chuẩn 7. Hồi sức, sơ cứu và chăm sóc tích cực** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 7.1.** Đánh giá đầy đủ, phân loại, ra quyết định xử trí kịp thời, phù hợp và tiên lượng đối với các trường hợp đe dọa tính mạng và hoặc không đe dọa ngay tính mạng nhưng đòi hỏi điều trị sớm, tích cực. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 7.2.** Xử trí các trường hợp cấp cứu cơ bản (ngừng tuần hoàn, ngừng thở, sốc phản vệ) theo phác đồ chuyên môn của Bộ Y tế. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 7.3.** Giải thích, tư vấn cho người bệnh và gia đình về hiệu quả điều trị và tiên lượng bệnh. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 7.4.** Phối hợp hiệu quả trong nhóm chăm sóc trong sơ cứu, cấp cứu. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 7.5.** Thực hiện được nguyên tắc chuyển viện an toàn của Bộ Y tế. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***3.8*** | **Tiêu chuẩn 8. Chăm sóc kéo dài, chăm sóc giảm nhẹ - kiểm soát đau cho người bệnh mạn tính lây và không lây nhiễm.** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 8.1.** Kết hợp các chuyên khoa cùng nhân viên y tế, người bệnh, người nhà thực hiện chăm sóc giảm nhẹ và kiểm soát đau theo phác đồ của Bộ Y tế cho người bệnh. Lựa chọn và thực hiện các kỹ thuật giảm đau bằng phương pháp kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại một cách phù hợp. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 8.2.** Nâng cao chất lượng cuộc sống của người bệnh, giảm đau về thể xác và tinh thần bằng phương pháp kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại giúp người bệnh duy trì cuộc sống độc lập. Luôn xem xét đến các đặc điểm cá nhân và bệnh tật ảnh hưởng đến khả năng hoạt động, tâm sinh lý người bệnh. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 8.3.** Sử dụng thuốc, thiết bị hỗ trợ và những dịch vụ xã hội, vận chuyển phù hợp. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***3.9*** | **Tiêu chuẩn 9. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 9.1.** Tham gia chăm sóc, quản lý sức khỏe cho bà mẹ với hồ sơ sức khỏe/bệnh án y học gia đình tại cơ sở y tế và tại gia đình bằng y học hiện đại và y học cổ truyền. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 9.2.** Tham gia chăm sóc, quản lý sức khỏe cho trẻ em với hồ sơ sức khỏe/ bệnh án y học gia đình tại cơ sở y tế và tại gia đình bằng y học hiện đại và y học cổ truyền. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***3.10*** | **Tiêu chuẩn 10.** Tuyên truyền, giáo dục, vận động tăng cường sức khỏe và dự phòng bệnh tật | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 10.1.** Xác định nhu cầu và những nội dung cần hướng dẫn về ăn uống, sinh hoạt và tập luyện, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 10.2.** Thực hiện tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe nâng cao kiến thức, lối sống lành mạnh như một phương thức cải thiện, duy trì sức khỏe và phòng bệnh bằng y học cổ truyền và y học hiện đại. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***3.11*** | **Tiêu chuẩn** 11. Quản lý tử vong | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí** 11.1. Xác định người bệnh đã tử vong. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí** 11.2. Giải quyết đối với người bệnh tử vong theo quy định của luật Khám bệnh, chữa bệnh. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***4*** | **LĨNH VỰC 4. NĂNG LỰC GIAO TIẾP VÀ CỘNG TÁC** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***4.1*** | **Tiêu chuẩn 1. Giao tiếp hiệu quả chuyên nghiệp** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 1.1.** Sử dụng ngôn ngữ nói, viết, thuật ngữ y học hiện đại và y học cổ truyền thích hợp và hiệu quả. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 1.2.** Thực hiện tốt giao tiếp bằng ngôn ngữ có lời và ngôn ngữ không lời với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp và cộng đồng. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 1.3.** Nhận biết được giao tiếp không thành công và lựa chọn chiến lược giao tiếp khác. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 1.4.** Giao tiếp có hiệu quả trong các tình huống trở ngại giao tiếp như người già, trẻ em, khó khăn về nghe, nhìn, nói, người dân tộc. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 1.5.** Xử trí tình huống giao tiếp khó như người bệnh kích động, những đối tượng dễ tổn thương, bị bạo hành, chuẩn bị về tâm lý cho người bệnh và gia đình trước khi cung cấp những thông tin về diễn biến xấu của bệnh, trung thực thừa nhận sự thiếu thông tin và sai sót nếu có. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***4.2*** | **Tiêu chuẩn 2. Tạo dựng phát triển và duy trì mối quan hệ thân thiện, hợp tác, tin tưởng với người bệnh, người nhà và cộng đồng** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 2.1.** Dành thời gian cần thiết lắng nghe, chia sẻ, giải quyết những băn khoăn, lo lắng của người bệnh và gia đình người bệnh. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.2.** Hiểu biết về nhu cầu, các yếu tố tâm sinh lý, văn hóa xã hội ảnh hưởng đến người bệnh. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.3.** Tạo được mối quan hệ thân thiện, hợp tác với cộng đồng và các tổ chức, cá nhân liên quan tới môi trường khám bệnh, chữa bệnh. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.4.** Hướng dẫn, khuyến khích và thảo luận với người bệnh, người nhà và các tổ chức xã hội khác tham gia vào việc ra quyết định và giải quyết các vấn đề sức khỏe trên cơ sở đồng thuận. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***4.3*** | **Tiêu chuẩn 3. Cộng tác có hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 3.1.** Đảm bảo giao tiếp và cộng tác theo nguyên tắc: bình đẳng, chân thành, tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, đàm phán, thương lượng, không gượng ép và hóa giải các xung đột. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 3.2.** Xác định vai trò và mối quan hệ của các thành viên trong nhóm làm việc; tổ chức, điều phối nhiệm vụ chăm sóc người bệnh cho các thành viên trong nhóm đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn, chi phí hợp lý và hiệu quả. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 3.3.** Lắng nghe, chia sẻ chính xác và hiệu quả các thông tin cần thiết về người bệnh qua trao đổi bằng lời, chữ viết, điện tử, không vi phạm nguyên tắc bảo mật. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 3.4.** Thường xuyên trao đổi ý kiến với đồng nghiệp để phát hiện các trường hợp vượt quá khả năng giải quyết, đảm bảo an toàn cho người bệnh. Tuân thủ nguyên tắc hội chẩn và thực hiện quyết định hội chẩn. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***5*** | **LĨNH VỰC 5. NĂNG LỰC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ Y TẾ** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***5.1*** | **Tiêu chuẩn 1. Kỹ năng lập kế hoạch** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 1.1.** Có khả năng thu thập thông tin, xác định mục tiêu và lập kế hoạch cho các công việc được phân công. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 1.2.** Tham gia quy trình lập kế hoạch chung của đơn vị. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***5.2*** | **Tiêu chuẩn 2. Tổ chức làm việc hiệu quả** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 2.1.** Vận dụng các nguyên tắc tổ chức và có khả năng xác định được các vấn đề về nhân lực theo vị trí việc làm tại nơi làm việc. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.2.** Hiểu được vai trò của cá nhân trong cơ cấu tổ chức. Thực hiện và góp phần cải tiến các thủ tục, quy trình tại nơi làm việc. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.3.** Sắp xếp thứ tự ưu tiên trong công việc, thực hiện theo quy trình và đảm bảo đúng tiến độ công việc theo kế hoạch đề ra. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.4.** Làm việc hiệu quả với nhà quản lý và đồng nghiệp. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.5.** Độc lập, tự chủ trong công việc, có ảnh hưởng tích cực tới đồng nghiệp, chịu trách nhiệm cá nhân tại nơi làm việc. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 2.6.** Có khả năng truyền đạt thông tin, đưa ra quyết định để thuyết phục người khác tại nơi làm việc. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***5.3*** | **Tiêu chuẩn 3. Kỹ năng đánh giá giám sát** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 3.1.** Có khả năng tự đánh giá, giám sát công việc của bản thân. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 3.2.** Phát hiện được một số vấn đề tồn tại trong công việc, đưa ra được ý kiến đề xuất khắc phục. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***5.4*** | **Tiêu chuẩn 4. Tìm kiếm và xử lý các thông tin y học phục vụ chăm sóc bệnh nhân** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 4.1.** Sử dụng y học bằng chứng trong cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 4.2.** Tiếp cận các lưu trữ thông tin lâm sàng trong hồ sơ bệnh án (giấy và điện tử), thư viện, các nguồn thông tin trực tuyến một cách phù hợp, đầy đủ, chính xác đảm bảo tính bảo mật và tính pháp lý. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***5.5.*** | **Tiêu chuẩn 5. Thiết lập môi trường làm việc hành nghề an toàn, chuyên nghiệp và hiệu quả** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 5.1.** Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy tắc an toàn lao động và các chính sách, quy trình phòng ngừa cách ly, kiểm soát nhiễm khuẩn. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 5.2.** Tuân thủ các bước về an toàn phòng cháy chữa cháy, động đất hoặc các trường hợp khẩn cấp khác. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 5.3.** Hiểu biết các khía cạnh liên quan đến sức khỏe nghề nghiệp và luật pháp về vệ sinh an toàn lao động. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***5.6*** | **Tiêu chuẩn 5. Quản lý khám chữa bệnh y học cổ truyền tuyến cơ sở** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 6.1.** Lập kế hoạch giải quyết được các vấn đề sức khỏe ưu tiên và kế hoạch thực hiện phát triển y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tiêu chí 6.2.** Quản lý người bệnh với hồ sơ bệnh án y học cổ truyền lồng ghép y học gia đình và quản lý nguy cơ trên người bệnh. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |
| ***5.7*** | **Tiêu chuẩn 7. Áp dụng bảo hiểm y tế trong cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của bác sĩ y học cổ truyền** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tiêu chí 7.1.** Cung cấp dịch vụ y học cổ truyền, y học hiện đại trong chăm sóc sức khỏe theo danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế ban hành. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ***Ý kiến khác*** *(bổ sung, sửa chữa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực):* |  |  |  |  |  |

**III. Ý KIẾN KHÁC**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

***Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý đơn vị!***

|  |  |
| --- | --- |
|  | ..............,ngày..........tháng......năm........  **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (Ký tên, đóng dấu) |